

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ QUẢN ĐẢO NGOÀI KHƠI CỦA QUỐC GIA LỤC ĐỊA VÀ THỰC TIỄN Ở BIỂN ĐÔNG

Nguyễn Thị Lan Hương*

Tóm tắt

Được ký kết năm 1982, sau 25 năm thực thi, Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển (UNCLOS 1982) đã khẳng định được vai trò của Hiến pháp của đại dương trong đảm bảo trật tự pháp lý trên biển, với một trong những thành tựu to lớn là quy chế đặc biệt của quốc gia quần đảo. Tuy nhiên, gần đây, nảy sinh một số ý tưởng “xét lại” cho rằng UNCLOS 1982 không phải là toàn bộ luật biển quốc tế và nhiều vấn đề không được điều chỉnh bởi UNCLOS đã được tập quán quốc tế và các nguyên tắc luật chung điều chỉnh. Lập luận cổ xúy “quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa” là một ví dụ. Bài viết này sẽ nhằm đánh giá liệu có tồn tại một tập quán quốc tế điều chỉnh vấn đề quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa hay không.

Từ khóa: Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển, quần đảo ngoài khơi, đường cơ sở, Biển Đông.

Lời mở đầu

Ngày 12/12/2019, Trung Quốc gửi Công hàm phản đối Đề trình đơn phương về thêm lục địa mở rộng phía Bắc Biển Đông của Ma-lai-xi-a tới Tổng thư ký Liên Hợp Quốc (LHQ). Theo đó, Trung Quốc nêu lập trường bốn điểm về Nam Hải chư đảo: khẳng định chủ quyền của nước này với Nam Hải chư đảo (gồm Trường Sa, Hoàng Sa, Đông Sa, Trung Sa); Trung Quốc có đầy đủ các vùng biển mở rộng từ Nam Hải chư đảo

(nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa) và quyền lịch sử tại Biển Đông. Lập trường này đã được Trung Quốc công bố ngay sau khi có Phán quyết của Tòa Trọng tài trong vụ kiện Biển Đông (12/7/2016).¹ Tuy nhiên, Công hàm ngày 12/12/2019 là lần đầu tiên Trung Quốc tuyên truyền công khai và đầy đủ về lập trường Nam Hải chư đảo ở LHQ. Tháng 6/2018, Hội Luật quốc tế Trung Quốc (CSIL) đã xuất bản nghiên cứu *The South China Sea Arbitration Award: A Critical Study* dày hơn 500 trang và đưa ra hệ thống các lập luận phản bác kết luận của Tòa Trọng tài.² Trong Chương V về Quy chế của Trường Sa và Trung Sa, CSIL biện minh rằng Tòa đã sai lầm khi xem xét riêng rẽ quy chế của từng thực thể đảo. Họ cho rằng “Trường Sa với tư cách là quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa có cơ sở vững chắc trong luật pháp quốc tế chung” với lập luận rằng quy chế quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa đã hình thành.³

Bài viết này xem xét lại khái niệm quần đảo, quốc gia quần đảo từ khía cạnh lịch sử, đặc biệt trong quá trình đàm phán tại Hội nghị Công ước Luật biển lần thứ III, tiếp đó đánh giá liệu thực sự đã có một tập quán quốc tế điều chỉnh vấn đề quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa hay không trước khi liên hệ tới thực tiễn ở Biển Đông.

¹ Tuyên bố ngày 12/7/2016 của Trung Quốc về Chủ quyền lãnh thổ và quyền và lợi ích trên Biển Đông, https://www.fmprc.gov.cn/nanhai/eng/snhwtlcwj_1/t1379493.htm; Lập trường ngày 13/7/2016 của Quốc vụ viện Trung Quốc về giải quyết các tranh chấp giữa Phi-líp-pin và Trung Quốc trên Biển Đông, https://www.fmprc.gov.cn/nanhai/eng/snhwtlcwj_1/t1380615.htm.

² Tài liệu này sẽ được gọi tắt là *Critical Study*.

³ Lập luận này cũng đã được nêu lại trong nội dung Thư của Chủ tịch CSIL ngày 19/9/2019 phúc đáp Thư ngỏ của Hội Luật quốc tế Việt Nam trong vụ việc Trung Quốc cử tàu khảo sát địa chất Hải Dương 08 vi phạm tại vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam vào năm 2019. Tham khảo: Hội Luật quốc tế Việt Nam, “Trao đổi giữa chủ tịch Hội Luật Quốc tế Việt Nam và Trung Quốc về Biển Đông,” *Nghiên cứu Quốc tế*, ngày 7/11/2019, <http://nghiencuuquocte.org/2019/11/17/trao-doi-chu-tich-hoi-luat-quoc-te-viet-nam-trung-quoc-bien-dong/>.

* Nghiên cứu sinh, nghiên cứu viên Viện Biển Đông, Học viện Ngoại giao

Khái niệm “quần đảo”, “quốc gia quần đảo” trong Công ước LHQ về Luật biển năm 1982

Là một trong những thành tựu thực chất đạt được trong Hội nghị đàm phán Công ước Luật biển lần thứ III, “quốc gia quần đảo” được quy định trong Phần IV (Điều 46-53) của Công ước. Điều 46 (a) định nghĩa quốc gia quần đảo “là quốc gia hoàn toàn được cấu thành bởi một hay nhiều quần đảo và có thể bao gồm một số đảo khác.” Điều 46 (b) định nghĩa về quần đảo là “một nhóm các đảo, kể cả các bộ phận của các đảo, các vùng nước nối giữa và các thực thể tự nhiên khác có liên quan chặt chẽ tới mức tạo thành về thực chất một thể thống nhất về địa lý, kinh tế và chính trị, hay được gọi như thế về mặt lịch sử.” Như vậy, điều kiện đầu tiên của quốc gia quần đảo là phải được cấu thành bởi “đảo”, thuật ngữ này được định nghĩa trong Điều 121. Quốc gia quần đảo có lợi thế vạch các đường cơ sở (ĐCS) thẳng của quần đảo (gọi là ĐCS quần đảo) được quy định trong Điều 47; các quốc gia quần đảo được hưởng đầy đủ các vùng biển như vùng nước quần đảo, lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa tính từ ĐCS quần đảo theo Điều 48-49. Các ĐCS này nối các điểm ngoài cùng của các đảo xa nhất và các bãi đá nổi xa nhất của quần đảo; với điều kiện là tuyến các ĐCS này bao lấy các đảo là chủ yếu và xác lập khu vực mà tỷ lệ diện tích giữa nước và đất là giữa 1/1 và 9/1. Tính đến nay có hơn 20 quốc gia đưa ra yêu sách quốc gia quần đảo.⁴

Quay trở lại lịch sử, vấn đề về quy chế đặc biệt dành cho quần đảo đã được nhiều hiệp hội luật quốc tế thảo luận từ những năm 1920. Tại Hội nghị pháp điển hóa năm 1930, nội dung này cũng được bàn luận

⁴ “Table of claims to maritime jurisdiction (as at 15 July 2011),” https://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/table_summary_of_claims.pdf.

nhưng không đạt được kết quả do thiếu thông tin kỹ thuật.⁵ Năm 1951, Tòa án Công lý quốc tế (ICJ) đã đưa ra phán quyết trong vụ việc Ngư trường Anh - Na Uy, khẳng định rằng có một nhóm đảo, đá chạy dọc bờ biển Na Uy và phù hợp để thiết lập ĐCS thẳng. Năm 1956, Ủy ban Luật quốc tế Liên Hợp Quốc (ILC) dựa vào Phán quyết này để đưa một số kết luận của Tòa vào một số điều khoản dự thảo cho phép quốc gia có một chuỗi đảo được vẽ ĐCS thẳng.⁶ ILC đề xuất điều khoản về “Đảo” (Điều 10) và cũng đã từng có ý định mở rộng điều khoản liên quan đến nhóm đảo. Tuy nhiên, ILC cũng thừa nhận sự khó khăn tương tự giống như trong Hội nghị pháp điển hóa Luật biển năm 1930, do bất đồng về chiều rộng lãnh hải cũng như thiếu thông tin kỹ thuật cần thiết.⁷

Năm 1957, theo yêu cầu của Ban Thư ký Liên Hợp Quốc, chuyên gia Jens Evensen (Na Uy) báo cáo một nghiên cứu tổng quan đánh giá tổng thể về các thảo luận của các hiệp hội, ủy ban và chuyên gia Luật quốc tế cũng như thực tiễn liên quan đến các quần đảo. Theo đó, quần đảo được định nghĩa là “một tập hợp hai hay nhiều đảo (đảo nhỏ hoặc đá) và có cấu trúc tổng thể về mặt địa lý. Chuyên gia phân biệt quần đảo thành hai loại: (i) Quần đảo ven biển (coastal archipelago) và (ii) Các quần đảo ngoài khơi hoặc ở giữa đại dương [outlying (mid-ocean) archipelagos].⁸ Theo đó, các quần đảo ven bờ nằm gần lục địa và các

⁵ Myron H. Nordquist, *United Nations Convention of the Law of the Sea 1982: A Commentary*, Volume 2, Part IV, Archipelagic States (Dordrecht/Boston/London: Martinus Nijhoff Publishers, 2011)

⁶ International Law Commission, *A/CN.4/104 Report of the International Law Commission on the Work of its Eight Session, 23/4-4/7/1956*, https://legal.un.org/ilc/documentation/english/reports/a_cn4_104.pdf.

⁷ A/CN.4/104, Commentary, Article 10: https://legal.un.org/ilc/documentation/english/reports/a_cn4_104.pdf.

⁸ Sora Lokita, *The role of the archipelagic baselines in maritime boundary delimitation* (New York: Division for Ocean Affairs and the Law of the Sea Office of Legal Affairs, 2010)

https://www.un.org/depts/los/nippon/unff_programme_home/fellows_pages/fellows_p

quần đảo giữa khơi là nhóm đảo nằm ở đại dương có một khoảng cách với đất liền như Faeroes, Phi-di, Galapagos, Hawaii, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, nhóm đảo Solomon, Svalborg. Ông tổng kết rằng vào thời điểm đó, nhiều quốc gia đã phản đối ý tưởng coi quần đảo là một thực thể duy nhất và chỉ đồng ý rằng mỗi thực thể sẽ có lãnh hải riêng. Tuy nhiên, ông ghi nhận một số quốc gia cũng ủng hộ ý tưởng các quần đảo cần phải xem xét như một cấu trúc tổng thể (as a whole) nhưng không đưa ra khoảng cách cụ thể giữa các đảo, việc đánh giá phụ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể. Thông qua việc đưa ra các thực tiễn đa dạng về quần đảo ngoài khơi, ông nhận định rằng các quốc gia thể hiện sự khác biệt trong quan điểm và cách tiếp cận khi phân định lãnh hải quần đảo ngoài khơi. Ông Evensen chỉ ra rằng các chuyên gia luật cũng chưa có một quan điểm luật pháp rõ ràng đối với vấn đề quần đảo ngoài khơi (như ý kiến của Gidel). Trong Hội nghị Công ước Luật biển lần thứ I, In-đô-nê-xi-a đã đặt ra vấn đề quần đảo, một số nước như Nam Tư, Phi-líp-pin đã đưa ra một số dự thảo điều khoản, tuy nhiên, các đề xuất này đã bị nhiều nước phản đối. Các công ước về Luật biển năm 1958 không có điều khoản nào điều chỉnh vấn đề về quần đảo.

Trước khi diễn ra Hội nghị UNCLOS III, nhiều quốc gia yêu sách đòi hỏi các nước này phải được hưởng quy chế đặc biệt đối với các quần đảo. Theo đó, các nước đều đưa ra yêu sách về quyền của quốc gia vẽ ĐCS thẳng quanh các đảo xa nhất để tính lãnh hải từ các ĐCS đó. Nhiều quốc gia ven biển đã phản đối ý tưởng này, nhưng các nước yêu sách quần đảo đã rất kiên trì và đòi hỏi UNCLOS III phải giải quyết vấn đề về quần đảo. Kết quả là Tiểu ủy ban số II của Ủy ban Đáy biển của Hội

apers/lokita_0910_indonesia.pdf; Extract from the Official Records of the United Nations Conference on the Law of the Sea, Jens Evensen, "Certain Legal Aspects Concerning the Delimitation of the Territorial Waters of Archipelagos," Volume I, A/CONF.13/18, https://legal.un.org/diplomaticconferences/1958_los/docs/english/vol_1/a_conf13_18.pdf

nghị UNCLOS III đã đưa ra danh sách cuối cùng, trong đó vấn đề 16 sẽ giải quyết "quần đảo". Các nội dung thảo luận thực chất về quần đảo bắt đầu được thảo luận từ năm 1973. Khi đó có hai đề xuất liên quan đến quy chế về quần đảo. Nhóm đề xuất thứ nhất được đưa ra vào ngày 26/7/1974 là ý tưởng của 9 nước (Ca-na-đa, Chi-lê, Ai-xơ-len, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Mô-ri-xơ, Mê-hi-cô, Niu Di-lân, Na Uy). Sau nhiều vòng thảo luận phi chính thức, các nước đưa ra dự thảo đề xuất của công ước, bao gồm các điều khoản liên quan đến nội dung quần đảo. Theo đó, nhóm chia thành hai vấn đề: (i) Các quốc gia quần đảo và (ii) Các quần đảo là một phần của quốc gia ven biển. Như vậy, vấn đề "quần đảo tạo thành một phần của quốc gia ven biển" đã được 9 nước nỗ lực đưa vào đàm phán tại UNCLOS III.⁹ Tinh thần của các nước này cũng nhằm cho phép các quốc gia có quần đảo cấu thành có thể áp dụng vẽ ĐCS thẳng nối các điểm xa nhất của các đảo và bãi đá xa nhất (Điều 6, 7 và 9 của Dự thảo này). Điều này có nghĩa các nước có cách tiếp cận coi quần đảo của các quốc gia ven biển sẽ giống như một quốc gia quần đảo thực thụ.

Ngày 9/8/1974, nhóm bốn nước (Phi-di, In-đô-nê-xi-a, Mô-ri-xơ, Phi-líp-pin) đã đưa đề xuất thứ hai liên quan đến "quốc gia quần đảo". Tuy nhiên, có một thực tế là "quốc gia quần đảo" được hầu hết các nước đồng ý, trong khi đó, ý tưởng về "quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa" lại gây nhiều tranh cãi. Tại phiên họp lần thứ 37 ngày 12/8/1974, chỉ có các nước đưa ra đề xuất quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa ủng hộ quy chế đặc biệt cho các quần đảo dạng này. Ngoài ra, một số nước phát biểu chỉ đề cập ủng hộ công khai vấn đề quốc gia quần đảo và không hề nhắc tới "quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa" trong các

⁹ Extract from the Official Records of the Third United Nations Conference on the Law of the Sea, "Canada, Chile, Iceland, India, Indonesia, Mauritius, Mexico, New Zealand and Norway: working paper," Volume III, A/CONF.62/L.4, https://legal.un.org/docs/?path=../diplomaticconferences/1973_los/docs/english/vol_3/a_conf62_l4.pdf&lang=E.

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (120)

phát biểu của Xin-ga-po, Ma-lay-sia, Ai Cập, Lào... Nhưng nhiều nước đưa ra tuyên bố phản đối rõ ràng như Mi-an-ma, Liên Xô, Thổ Nhĩ Kỳ, An-giê-ri, Pa-ki-xtan và Tuy-ni-di.¹⁰ Các nước cho rằng “quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa” thể hiện mục tiêu và tham vọng bành trướng của các quốc gia ven biển, ảnh hưởng đến quyền lợi hàng hải và tự do biển cả, tác động đến lợi ích của cộng đồng quốc tế. Mặc dù có sự phản đối đó, Văn bản đàm phán đơn nhất năm 1975 vẫn chứa đựng vấn đề “quần đảo” (Archipelagos) trong phần VII, chia thành hai mục: Mục 1 - Quốc gia quần đảo (Archipelagic States) với 14 điều và Mục 2 - Các quần đảo ở đại dương thuộc về quốc gia lục địa (Oceanic archipelagos belonging to continental states). Mục 2 chỉ có một điều khoản duy nhất,

¹⁰ Mi-an-ma ủng hộ quy chế quốc gia quần đảo, nhưng phản đối kịch liệt việc mở rộng quan điểm đó đối với các quần đảo hay nhóm đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa. Luật quốc tế không thể đặt ngang hai quy chế như nhau. Đại diện Liên Xô cho rằng vấn đề quốc gia quần đảo cần được xem xét cùng với các vấn đề khác theo cách tiếp cận cá gó, nhấn mạnh rằng Hội nghị không cần giải quyết vấn đề liên quan đến các quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa. Liên Xô phản đối bất cứ đề nghị nào liên quan đến quy chế của các quần đảo ngoài khơi, do lo ngại việc tác động tới vấn đề hàng hải, ủng hộ mở rộng quyền ở khu vực biển cả. Tuy-ni-di ủng hộ khái niệm quốc gia quần đảo nhưng không thể chấp nhận khái niệm gây tranh cãi là quần đảo thuộc về các quốc gia. An-giê-ri ủng hộ quy chế quốc gia quần đảo, phản đối vấn đề quốc gia lục địa có quần đảo ngoài khơi có cách tiếp cận tương tự, cho rằng điều đó thể hiện mục tiêu bành trướng và tham vọng của các quốc gia lục địa. Pa-ki-xtan cân nhắc vì lo ngại việc mở rộng khái niệm quốc gia quần đảo đối với các quần đảo ngoài khơi có thể gây khó khăn cho các quốc gia khác trong khu vực. Thổ Nhĩ Kỳ không ủng hộ cách tiếp cận quần đảo đối với các quốc gia lục địa có quần đảo ngoài khơi, cho rằng “việc mở rộng bất cứ nguyên tắc luật nào có thể dẫn tới việc đi ngược lại lợi ích của cộng đồng quốc tế và dẫn đến sự bất công.” Năm 1982, Thổ Nhĩ Kỳ một lần nữa phản đối nỗ lực áp dụng chế độ quốc gia quần đảo đối với các đảo thuộc quốc gia lục địa. Tham khảo: Extract from the Official Records of the Third United Nations Conference on the Law of the Sea, “Statement by the delegation of Turkey dated 15 November 1982,” Volume XVII, A/CONF.62/WS/34, https://legal.un.org/docs/?path=../diplomaticconferences/1973_los/docs/english/vol_17/a_conf62_ws_34.pdf&lang=E.

Điều 131.¹¹ Theo đó, “*Quy định của Mục 1 (về quốc gia quần đảo) không làm ảnh hưởng tới quy chế của các quần đảo là một phần lãnh thổ không tách rời của quốc gia lục địa.*” Khác với Mục 1, Mục 2 được đưa ra rất chung chung, mập mờ và không rõ ràng, cho thấy đây không phải là một vấn đề được các quốc gia đón nhận. Sau này, điều khoản này đã bị loại bỏ khỏi Văn bản đàm phán đơn nhất sửa đổi năm 1976 trước sức ép của nhiều nước. Kết quả, ngày 10/12/1982, Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật biển đã được đề nghị lấy chữ ký tại Gia-mai-ca, đánh dấu sự cố gắng của 14 năm làm việc với sự tham gia của 150 nước đại diện cho mọi khu vực trên thế giới; trong đó, một trong những vấn đề cốt lõi của quá trình đàm phán là công nhận quy chế đặc biệt của quốc gia quần đảo, thể hiện ở Phần IV UNCLOS 1982.

Về lập luận “Quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa là vấn đề điều chỉnh trong tập quán quốc tế”

Trước khi đi vào tìm câu trả lời, cần xem xét vấn đề về tập quán quốc tế. Điều 38 (1) Quy chế của Tòa ICJ quy định một trong những nguồn của luật pháp quốc tế là tập quán quốc tế, được định nghĩa là những chứng cứ thực tiễn chung, được thừa nhận như những quy phạm pháp luật. Để hình thành một tập quán, cần hội tụ đầy đủ hai yếu tố vật chất và tinh thần. *Thứ nhất, yếu tố vật chất* liên quan tới sự tồn tại của thực tiễn quốc gia (state practice) có nghĩa là các quốc gia thực hiện các hoạt động đó và có một sự thống nhất về thực tiễn (convergence of practices). Để đánh giá về sự tồn tại của thực tiễn quốc gia, trong một số án lệ, Tòa án quốc tế cho rằng thực tiễn quốc gia phải thể hiện được *tính liên tục và lặp đi lặp lại*, thể hiện qua việc các quốc gia thực hiện một cách liên tục và thống nhất, Tòa có thể xem xét thực tiễn của các quốc

¹¹ Third United Nations Conference on The Law of the Sea, “Informal single negotiating text,” *Gerald R. Ford Presidential Library & Museum*, 1975, www.fordlibrarymuseum.gov/library/document/0067/1563045.pdf.

gia có lợi ích đặc biệt chịu ảnh hưởng (ý kiến của Tòa ICJ trong vụ Asylum năm 1950, vụ Ngu trường Anh - Na Uy năm 1951, vụ Thềm lục địa Biển Bắc năm 1969, vụ Li-bi/Man-ta năm 1985). TS. Christopher Greenwood cho rằng thực tiễn đó phải rộng rãi và nhất quán.¹² Tuy nhiên, trong vụ Ni-ca-ra-go-a kiện Mỹ về các hoạt động quân sự và bán quân sự (1986), Tòa ICJ nhận định không nhất thiết thực tiễn đặt ra phải cần đáp ứng “sự thống nhất tuyệt đối cứng nhắc”, có nghĩa là Tòa án sẽ xem xét hành vi của các quốc gia phải nhất quán với các quy tắc đó và việc các quốc gia không tuân thủ các quy tắc sẽ được xem là một dấu hiệu vi phạm quy tắc.

Thứ hai là yếu tố tinh thần, có nghĩa là các quốc gia thừa nhận thực tiễn đó như quy phạm của Luật quốc tế (opinio juris sive necessitatis).¹³ Trong một số án lệ như vụ Thềm lục địa Biển Bắc hay vụ Ni-ca-ra-go-a kiện Mỹ, Tòa ICJ nhận định rằng: Để một tập quán mới hình thành, không chỉ yêu cầu các hành vi liên quan đủ tạo thành một thực tiễn mà còn cần đáp ứng điều kiện “được chấp nhận như luật”. Có nghĩa là cả quốc gia thực hiện hành vi hay quốc gia khác trong vị trí phản ứng (in position to react to it) phải ứng xử để các hành vi đó trở thành minh chứng cho niềm tin rằng thực tiễn đó là bắt buộc do sự tồn tại của một quy tắc luật yêu cầu hành vi đó. Tập quán quốc tế hình thành cần trong thời gian tương đối dài, tuy nhiên trong một số lĩnh vực như không gian vũ trụ, tập quán quốc tế hình thành nhanh chóng hơn (instant customs).¹⁴

¹² Christopher Greenwood, “Sources of International law: An Introduction,” *UN Office of Legal Affairs*, https://legal.un.org/avl/pdf/ls/greenwood_outline.pdf.

¹³ Malcom Shaw, *International Law Edition 6*, Chapter: Sources (Cambridge: Cambridge University Press, 2008): 74.

¹⁴ Malcom Shaw, *International Law Edition 6*, Chapter: Sources (Cambridge: Cambridge University Press, 2008): 78.

Hiện nay, vấn đề xác định tập quán quốc tế đang là một chủ đề thảo luận của ILC từ năm 2012.¹⁵ Sau nhiều lần thảo luận, năm 2018, ILC đã đệ trình Dự thảo kết luận về việc xác định tập quán quốc tế tới Đại Hội Đồng trong kỳ họp lần thứ 73.¹⁶ Đây là một nỗ lực trong việc đưa ra những nhận định toàn diện nhất về vấn đề tập quán quốc tế. Theo đó, ILC kết luận rằng để xác định một tập quán quốc tế tồn tại, cần phải chứng minh có sự tồn tại của cả hai yếu tố cần và đủ, đó là một thực tiễn quốc gia được chấp nhận như luật. Quá trình đánh giá đó đòi hỏi phải xem xét bối cảnh tổng thể, bản chất của quy định và các điều kiện cụ thể và từng yếu tố phải được đánh giá một cách riêng biệt (Tham khảo Kết luận số 3).

Do đó, để đánh giá liệu “quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa đang được điều chỉnh bởi tập quán quốc tế hay không”, cần xác định (i) Liệu có tồn tại một thực tiễn quốc gia điều chỉnh quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa không và (ii) Thực tiễn đó có xem là chung và có được chấp nhận như luật hay không? Trong Tài liệu *Critical Study*, CSIL đã liệt kê 17 ví dụ nhằm chứng minh vấn đề quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa đã có cơ sở trong Luật quốc tế chung. Bảng biểu trong phần Phụ lục được ra lập nhằm mục tiêu rà soát lại 17 ví dụ đó thông qua xem xét nội hàm của ví dụ và đánh giá về phản ứng của cộng đồng quốc tế đối với thực tiễn đó. Qua bảng phân tích đó, bài viết cho rằng các ví dụ đó không đủ để khẳng định rằng có một thực tiễn các quốc gia về

¹⁵ Từ Phiên họp thứ 62 (2012), Ủy ban Luật quốc tế (ILC) quyết định thêm chủ đề “Sự hình thành và bằng chứng của tập quán quốc tế” vào chương trình thảo luận. Sau đó, đến năm 2013, sau khi nghe Báo cáo đầu tiên của chuyên gia, Ủy ban quyết định đổi tên chủ đề thành “Việc xác định tập quán quốc tế”. “Chapter VI: Identification of customary international law,” *UN Office of Legal Affairs*, <https://legal.un.org/ilc/reports/2015/english/chp6.pdf>.

¹⁶ “Draft conclusions on identification of customary international law, with commentaries,” *UN Office of Legal Affairs*, 2018, https://legal.un.org/ilc/texts/instruments/english/commentaries/1_13_2018.pdf.

ĐCS thẳng quanh quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa do thiếu sự tương đồng, nhất quán trong cơ sở và cách thức áp dụng.

Thứ nhất, mục tiêu mà CSIL đưa ra một loạt các ví dụ thực tiễn như vậy là nhằm chứng minh sự đa dạng và phổ biến rộng rãi của thực tiễn các quốc gia áp dụng ĐCS thẳng đối với quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa. Tuy nhiên, không phải ví dụ nào cũng thể hiện “quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa”. Một số ví dụ liên quan đến hệ thống ĐCS thẳng ven bờ biển của quốc gia ven biển như Iran, UAE; hoặc không có thực tiễn chứng minh như Xu-đăng, Xy-ri. Hoặc một số lại là các nhóm đảo gần bờ như Sjaelland và Laeso (Na Uy). Ở đây, rõ ràng có sự “nhập nhằng” trong việc đưa ra các bằng chứng.

Thứ hai, bản thân các quốc gia thiết lập hệ thống ĐCS thẳng cũng không thể hiện sự thống nhất và nhất quán trong cách thức tiếp cận và áp dụng. Ví dụ như trường hợp của Falklands/ Malvinas, cùng với một đối tượng, Anh và Ác-hen-ti-na đưa ra hai hệ thống ĐCS thẳng, cho thấy sự khác nhau trong cách tiếp cận và áp dụng. Một số nước thì sự điều chỉnh về ĐCS thẳng theo thời gian như Pháp (Kerguelens), Mi-an-ma. Bên cạnh đó, trong một số trường hợp, nhiều hệ thống ĐCS thẳng của các nước (đều là thành viên của UNCLOS) gây ra sự tranh cãi về cơ sở pháp lý và cách thức thiết lập (dựa vào Điều 46, 47 hay Điều 7 của UNCLOS).

Thứ ba, CSIL lập luận rằng thực tiễn các quốc gia lục địa vẽ ĐCS thẳng quanh quần đảo ngoài khơi chỉ vấp phải một số cuộc phản đối có lựa chọn và tách biệt, chủ yếu là do Mỹ phản đối.¹⁷ Tuy nhiên, qua bảng phân tích, rõ ràng, đa số các ví dụ đưa ra (9/17) đều vấp phải sự phản đối của nhiều nước chịu tác động đặc biệt. Không thể khẳng định tồn tại một thực tiễn quốc tế được chấp nhận như luật khi rất nhiều ví dụ vấp phải sự

¹⁷ Chinese Society of International Law, *The South China Sea Arbitration Award* (Beijing: Foreign Languages Press): 497, đoạn 586.

phản đối của các bên liên quan.¹⁸ Hơn nữa, nhiều quốc gia phản đối do lo ngại những yêu sách mở rộng vùng biển thái quá từ hệ thống ĐCS thẳng đó, kéo theo những hệ lụy tới quyền tự do hàng hải, hàng không, ảnh hưởng tới trật tự dựa trên luật lệ trên biển. Một minh chứng khác cho thấy việc thiết lập ĐCS thẳng đối với quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa bị phản đối là lập luận của Phi-líp-pin trong vụ kiện Biển Đông. Trong phần trả lời bằng văn bản cho câu hỏi số 16 mà Tòa trọng tài đặt ra, Phi-líp-pin lập luận các thực tiễn các quốc gia vẽ ĐCS thẳng quanh quần đảo ngoài khơi chưa thể hiện đủ nhất quán và thống nhất để tạo ra tập quán quốc tế. Các nước vẽ ĐCS thẳng không dựa vào căn cứ nào: dựa vào Điều 7 (về thiết lập ĐCS thẳng) hay Điều 47 (ĐCS quần đảo). Rõ ràng, điều kiện *opinio juris* đã không được đáp ứng để khẳng định một tập quán quốc tế điều chỉnh quy chế của quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa.

Án lệ

Hiện nay, mới có Tòa Trọng tài trong vụ kiện Biển Đông đề cập tới vấn đề quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa. Tòa nhận định “không tìm thấy minh chứng cho rằng có một sự hình thành tập quán quốc tế cho phép việc áp dụng khác các quy định của Công ước UNCLOS” (Đoạn 576). Trước đó, Tòa đã phân tích rằng Điều 46 và 47 của Công ước chỉ áp dụng cho các quốc gia quần đảo và Điều 7 chỉ áp dụng tại các khu vực có bờ biển bị khoét sâu, hoặc có một chuỗi đảo gần bờ biển. Tòa cho rằng cách diễn đạt của điều 7, điều 46 và điều 47 loại trừ khả năng vẽ

¹⁸ Arbitration under Annex VII of the UN Convention on the Law of the Sea, “Supplemental Written submissions of the Philippines,” Volume II (16/3/2015): 89, Question 16, <https://files.pca-cpa.org/pcadocs/Supplemental%20Written%20Submission%20Volume%20I.pdf>.

ĐCS thẳng ở các hoàn cảnh khác, nhất là với trường hợp quần đảo ngoài khơi không đáp ứng tiêu chuẩn để vẽ ĐCS quần đảo (Đoạn 575).¹⁹

Ý kiến của các chuyên gia uy tín

“Quần đảo ngoài khơi của các quốc gia lục địa” là chủ đề tranh luận sôi nổi của nhiều học giả trong giai đoạn diễn ra đàm phán UNCLOS III. Tuy nhiên, gần đây, có một xu hướng một nhóm học giả tìm cách thúc đẩy lập luận đòi hỏi quy chế đặc biệt đối với “quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa”, chủ yếu là học giả Trung Quốc hoặc có lập trường thuận cho Trung Quốc. Xu hướng này được đẩy mạnh sau năm 2009, là thời điểm Trung Quốc đưa ra yêu sách “đường lưỡi bò” phi lý và vấp phải sự phản đối của cộng đồng quốc tế. Không loại trừ khả năng đây là biểu hiện của chiến tranh pháp lý (một trong ba thành tố trong “Tam chủng chiến pháp”) được Trung Quốc sử dụng nhằm “đổi phỏ trong các hoàn cảnh bất lợi, đảo ngược các án lệ và tối đa hóa lợi thế trong các tình huống liên quan đến các lợi ích cốt lõi của Trung Quốc,”²⁰ bao gồm việc biện minh cho các yêu sách thái quá của nước này tại Biển Đông. Trước khi *Critical Study* của CSIL được xuất bản, chuyên gia Ashley Roach (Mỹ) đã thống kê có ít nhất 9 học giả ủng hộ tư tưởng ĐCS thẳng quanh quần đảo ngoài khơi, bắt đầu khai thác chủ đề từ năm 2010. Sau này, các lập luận này được đưa vào cuốn *Critical Study* của CSIL cũng như nội dung phúc đáp ngày 19/9/2019 trả lời Thư ngỏ của Hội Luật quốc tế Việt Nam. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng tổ chức các

¹⁹ Permanent Court of Arbitration, *The South China Sea Arbitration Award* (12/7/2016): 237, note 575, 576, <https://pcacases.com/web/sendAttach/2086>

²⁰ Douglas Guifoye, “The Rule of Law and Maritime Security: Understanding Lawfare in South China Sea,” *East Asia Forum*, 11/9/2019, <https://www.eastasiaforum.org/2019/09/11/chinese-lawfare-resource-disputes-and-the-law-of-the-sea/>.

cuộc thi, hội thảo về chủ đề “quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa.”²¹

Một công trình nghiên cứu sâu sắc khác về vấn đề quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa của tiến sĩ Sofia Kopela (Anh) là *Dependant Archipelagos in the Law of the Sea* (2013). Tác giả rà soát khá toàn diện các dẫn chứng về thực tiễn áp dụng ĐCS thẳng quanh các quần đảo với kết luận rằng: Thực tiễn các quốc gia vẽ ĐCS thẳng quanh các quần đảo ngoài khơi không thể hiện sự thống nhất (uniformity) và chung của một tập quán quốc tế.²² Nhiều tác giả uy tín có quan điểm khoa học khách quan không đồng tình với lập luận về sự tồn tại của một tập quán quốc tế cho phép quốc gia lục địa vẽ ĐCS thẳng quanh quần đảo ngoài khơi.²³ Gần đây, Hiệp hội Luật quốc tế (ILA)²⁴ đã thông qua báo cáo và nghị quyết cuối cùng đánh giá về ĐCS trong Luật biển quốc tế. Theo đó, đại đa số ý kiến đồng tình rằng: “Trong trường hợp của quần đảo ngoài khơi xa bờ (offshore outlying archipelagos), một quốc gia không thể yêu sách

²¹ Ví dụ, năm 2018, Đại học Vũ Hán đã tổ chức cuộc thi Giả định Luật biển với sự tham gia của 17 đại học lớn của Trung Quốc với một nội dung về quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa: <http://www.cibos.whu.edu.cn/en/index.php?id=1884>. Hội thảo “Public International Law Colloquium on Maritime Disputes Settlement” tại Hồng Kông ngày 15-16/7/2016 có thảo luận về chủ đề liên quan đến quy chế quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa, tham khảo Chương trình: <http://pil.hkiac.org/en/programme.php>.

²² Sophia Kopela, *Dependent archipelagos in the Law of the Sea* (Leiden: Martinus Nijhoff Publishers, 2013): 182.

²³ Phát biểu tại Hội thảo Biển Đông năm 2011 tại Hà Nội: Erik Franckx, Marco Benatar, “Straight Baselines Around Insular Formations ot constituting an archipelagic state,” *Nghiên cứu Biển Đông*, ngày 11/1/2012, <http://nghiencuubiendong.vn/en/conferences-and-seminars-/the-third-international-workshop-on-south-china-sea/656-straight-baselines-around-insular-formations-not-constituting-an-archipelagic-state-by-erik-franckx-a-marco-benatar->; Barbara Kwiatkowska, Agoes, “Archipelagic waters,” trong Rick, Wolfrum, Heinz, *Law of the Sea at the Crossroads* (Berlin: Duncker & Humblot, 1990).

²⁴ Tên tiếng Anh là International Law Association, là một tổ chức phi lợi nhuận có uy tín trong lĩnh vực Luật quốc tế, thành lập năm 1873, có trụ sở chính tại Luân Đôn (Anh).

ĐCS quần đảo trừ khi đáp ứng được tiêu chuẩn là quốc gia quần đảo”.²⁵ Duy chỉ có ý kiến phản đối của Giáo sư Sienho Yee (Trung Quốc), cho rằng cách tiếp cận của ILA là sai về kỹ thuật và quy chế các quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa đã hình thành trong tập quán quốc tế.²⁶

Bên cạnh đó, quay trở lại lịch sử đàm phán UNCLOS III đã được bàn trong phần đầu, “quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa” từng là một đề xuất đưa vào đàm phán. Tuy nhiên, vì lo ngại trước tham vọng bành trướng của các quốc gia lục địa khi thiết lập ĐCS thẳng quanh các quần đảo ngoài khơi và mở rộng các vùng biển, ảnh hưởng tới tự do hàng hải và tác động tới lợi ích của cộng đồng quốc tế, nhiều quốc gia ven biển đã quyết định gạt “quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa” ra khỏi văn kiện điều chỉnh và kết quả UNCLOS 1982 chỉ thừa nhận quy chế đặc biệt đối với quốc gia quần đảo. Một số ý kiến cho rằng điều này đã tạo ra lỗ hổng của UNCLOS,²⁷ hay chia sẻ rằng một số thực tiễn vẽ ĐCS thẳng quanh quần đảo ngoài khơi sẽ tạo thành xu hướng mới trong Luật quốc tế.²⁸ Tuy nhiên, là kết quả của nhiều năm đàm phán và thỏa hiệp, UNCLOS 1982 đã trù định “tất cả các vấn đề liên quan đến biển”, theo như Lời nói đầu của Công ước. Phần lớn các quy định trong “bản Hiến pháp của biển và đại dương” nhằm điều chỉnh các vấn đề của các

²⁵ International Law Association, *Resolution 1/2018: Committee on Baselines under the Law of the Sea - 78th Conference of the International Law Association* (Sydney, Australia, 2018): đoạn 11.

²⁶ International Law Association, *Final Report: Baselines Under the International Law of the Sea* (2018).

²⁷ J.V Prescott, *The maritime Political Boundaries of the World* (Leiden: Martinus Nijhoff Publishers, 2005); Tara Davenport, “Archipelagic Regime” trong Ed. Rothwell, Scott and Tim Stephens, *The Oxford Handbook of the Law of the Sea* (Oxford: OUP, 3/2015).

²⁸ Kopela; Erik and Benatar, “Straight baselines around insular formations not constituting an archipelagic state,” trích trong Jenner, Tran Truong Thuy, *The South China Sea: A Crucible of regional cooperation of conflict-making sovereignty claims* (Cambridge: Cambridge University Press): 186.

quốc gia ven biển, bao gồm việc vẽ ĐCS với các quần đảo ngoài khơi. Các quốc gia ven biển có thể áp dụng các quy định về xác lập ĐCS thông thường và ĐCS thẳng đối với các nhóm đảo ngoài khơi như điều 5 và điều 7 UNCLOS.²⁹ Tuy nhiên, để áp dụng ĐCS thẳng theo điều 7, các quốc gia ven biển phải đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định.

Về vấn đề thiết lập ĐCS đối với Hoàng Sa và Trường Sa

Việt Nam là quốc gia ven Biển Đông, có chủ quyền lâu đời và vững chắc đối với Hoàng Sa và Trường Sa, cũng như hơn 3000 đảo lớn nhỏ. Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam nằm ở phía Bắc và phía Đông Nam Biển Đông.³⁰ Ngày 23/6/1994, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn Công ước UNCLOS 1982, khẳng định chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa.³¹ Ngày 12/11/1982, Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam đã đưa ra tuyên bố về ĐCS dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam. Riêng đối với khu vực Hoàng Sa và Trường Sa, “ĐCS dùng để tính chiều rộng lãnh hải của các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa sẽ được quy định cụ thể trong một văn kiện tiếp theo phù hợp với điểm 5 của Tuyên bố ngày 12/5/1977 của Chính phủ nước CHXHCN Việt

²⁹ Tara Davenport, “Archipelagic Regime” trong Ed. Rothwell, Scott and Tim Stephens, *The Oxford Handbook of the Law of the Sea* (Oxford: OUP, 3/2015); International Law Association, *Resolution 1/2018: Committee on Baselines under the Law of the Sea - 78th Conference of the International Law Association* (Sydney, Australia, 2018): đoạn 11.

³⁰ “Đề trình một phần của Việt Nam lên Ủy ban ranh giới thềm lục địa 2009 tại khu vực phía Bắc Biển Đông” (VNM-N-ES-DOC), 4/2009, https://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/vnm37_09/vnm2009n_executivesummary.pdf

³¹ Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Nghị quyết về việc phê chuẩn Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật biển năm 1982*, ngày 23/6/1994, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/Nghi-quiet-phe-chuan-cong-uoc-cua-Lien-hop-quoc-Luat-bien-nam-1982-41532.aspx>.

Nam”.³² Ngày 21/06/2012, Luật biển Việt Nam đã được Quốc hội thông qua, nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, phù hợp với quy định của luật pháp quốc tế và Công ước UNCLOS 1982 mà Việt Nam là thành viên. Tuy nhiên, Luật biển tiếp tục đề ngỏ việc xác định ĐCS ở những khu vực chưa có ĐCS, bao gồm Hoàng Sa và Trường Sa. Điều 8 Luật biển quy định: “Chính phủ xác định và công bố ĐCS ở những khu vực chưa có ĐCS sau khi được Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn.” Như vậy, việc thiết lập ĐCS đối với Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam là vấn đề chưa được giải quyết và trước hết liên quan tới việc xác định quy chế pháp lý của hai “quần đảo” này. Từ trước đến nay, Hoàng Sa và Trường Sa thường gắn với cụm danh từ “quần đảo” cả trong cách gọi dân gian và trong các văn bản chính thức của Việt Nam. Tuy nhiên, cách gọi đó của Việt Nam không thể xem là một sự ngầm định cho ý đồ áp dụng quy chế quốc gia quần đảo như cách tiếp cận của Trung Quốc.

Thứ nhất, từ góc độ lịch sử, Việt Nam dường như không chủ trương cho việc áp dụng quy chế “quốc gia quần đảo” như Trung Quốc. Do hoàn cảnh khách quan, nước CHXHCN Việt Nam khi đó đã tham gia vào Hội nghị đàm phán UNCLOS III khá muộn, sau khi các điều khoản dự thảo đã gần như hoàn tất. Đại diện của Việt Nam khi đó là Đại sứ Lê Kim Chung khẳng định không vì thế mà cản trở việc thông qua Công ước bằng cách đưa ra những phản đối vào phút cuối. Liên quan đến nội dung “ĐCS quần đảo”, Việt Nam khi đó tỏ ra quan ngại về ngôn ngữ mập mờ của Điều 46-47, khẳng định “*không phản đối sự tồn tại của các quốc gia quần đảo và quyền lợi chính đáng của việc thống nhất lãnh thổ quần đảo.*” Tuy nhiên, phái đoàn nước CHXHCN Việt Nam không muốn ĐCS quần đảo được sử dụng để “tạo ra sự bất lợi nghiêm trọng trong

³² “Tuyên bố của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam ngày 12/11/1982,” *Biên phòng Việt Nam*, ngày 13/12/2011, <http://bienphongvietnam.vn/van-ban-phap-luat/van-kien-phap-ly-dieu-uoc-quoc-te/179-vankien03.html>.

việc phân định biên giới” (giai đoạn đó là đàm phán biên giới với In-đô-nê-xi-a).³³ Có thể kể tới một bằng chứng khác cho thấy Việt Nam có thể không chủ định áp dụng cách tiếp cận ĐCS quần đảo: Ngày 15/5/1996, Trung Quốc tuyên bố Hệ thống ĐCS thẳng, trong đó áp dụng với quần đảo Hoàng Sa. Ngày 6/6/1996, Việt Nam đã gửi công hàm phản đối Trung Quốc, theo đó, khẳng định chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa. “Trung Quốc đã vi phạm các điều khoản của Công ước UNCLOS khi trao cho Hoàng Sa quy chế của quốc gia quần đảo, để tạo ra một cách phi pháp một khu vực được gọi là vùng nội thủy của quần đảo.”³⁴

Thứ hai, Điều 5 của Tuyên bố năm 1977 về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam quy định “các đảo và quần đảo thuộc lãnh thổ Việt Nam ở ngoài lãnh hải nói ở Điều 1 có lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa riêng.”³⁵ Sau khi trở thành thành viên UNCLOS 1982, Việt Nam đã có sự bổ sung, điều chỉnh phù hợp với quy định của Luật biển quốc tế. Một trong những vấn đề mà Luật biển 2012 điều chỉnh liên quan đến “*các đảo, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam*” (Điều 1). Điều 19 của Luật này định nghĩa “*quần đảo là một tập hợp các đảo, bao gồm cả bộ phận của các đảo, vùng nước tiếp liền và các thành phần tự nhiên khác có liên quan chặt chẽ với nhau. Đảo và quần đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam là bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt*

³³ Epsy Cooke Farrel, *The Socialist Republic of Vietnam and the Law of the sea: An Analysis of Vietnam Behavior within the Emerging International Oceans Regime* (Boston: Martinus Nijhoff Publishers, 1998): 72-73.

³⁴ Law of the sea, “Division for Ocean Affairs and the Law of the Sea Office of Legal Affairs,” *Bulletin* no.32 (1996): 91.

³⁵ “Tuyên bố của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa ngày 12/5/1977,” *Biên phòng Việt Nam*, ngày 13/12/2011, <http://bienphongvietnam.vn/van-ban-phap-luat/van-kien-phap-ly-dieu-uoc-quoc-te/178-vankien02.html>.

Nam”. Điều 20 và Điều 21 của Luật biển 2012 lần lượt quy định về các vùng biển của Việt Nam được mở rộng từ các đảo và chế độ pháp lý của đảo, đảo đá, quần đảo, được điều chỉnh phù hợp với tinh thần của UNCLOS. Như vậy, khi trở thành thành viên của UNCLOS 1982, Việt Nam đã chấp nhận tuân thủ tất cả các quy định của Công ước này, bao gồm việc mở rộng vùng biển tùy thuộc vào quy chế của các đảo, đảo đá và quần đảo.

Hiện nay, Phán quyết của Tòa Trọng tài trong vụ kiện Biển Đông là một án lệ có giá trị tham khảo cho các nước trong khu vực, trong đó có Việt Nam. Tòa đưa ra một số kết luận quan trọng, trong đó không có thực thể nào ở Trường Sa có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của riêng nó kể cả đảo Ba Bình là đảo lớn nhất và Trường Sa không đáp ứng để được xem xét như một thực thể chung thống nhất theo như yêu sách của Trung Quốc (Đoạn 575, 576, Phán quyết). Mặc dù theo quy định, Phán quyết chỉ ràng buộc với các bên liên quan tới vụ kiện, nhưng theo xu hướng hiện nay, ngày càng nhiều các nước có lợi ích tại Biển Đông đều kêu gọi thực thi Phán quyết. Do đó, Phán quyết có thể được xem là một nguồn tham khảo để Việt Nam xây dựng quan điểm pháp lý riêng đối với Hoàng Sa và Trường Sa: *Một*, Hoàng Sa và Trường Sa không phải là quốc gia quần đảo, do đó, không được hưởng quy chế pháp lý mà Công ước quy định cho quốc gia quần đảo. Việc xác định ĐCS và vùng biển phải được thực hiện dựa trên điều kiện tự nhiên vốn có của từng thực thể trong quần đảo. *Hai*, không tồn tại một quy định của luật tập quán quốc tế về việc vẽ ĐCS thẳng bao quanh toàn bộ một quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa và yêu sách các vùng biển cho quần đảo như một quốc gia quần đảo. *Ba*, tất cả các quốc gia thành viên UNCLOS đều phải tuân thủ quy định của Công ước về vẽ ĐCS thông thường hay ĐCS thẳng cũng như xác định vùng biển đối với lãnh thổ lục địa hay hải đảo của mình.

Kết luận

“Quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa” hoàn toàn không phải là một vấn đề mới nảy sinh trong Luật quốc tế. Từ góc độ lịch sử, đề xuất của một nhóm nước từ những năm 1970 trong quá trình đàm phán UNCLOS III đã bị loại bỏ vì mối e ngại trước tham vọng bành trướng của các quốc gia lục địa qua việc vẽ ĐCS quanh quần đảo, mở rộng các vùng biển, tác động tiêu cực tới hàng hải quốc tế, hạn chế nguyên tắc tự do biển cả. Sự loại bỏ này không hề tạo ra lỗ hổng của UNCLOS 1982, trái lại, UNCLOS 1982 đã trừu tượng và điều chỉnh “tất cả các vấn đề liên quan đến luật biển”, thể hiện vai trò của bản Hiến pháp của đại dương. Hiện nay, không tồn tại một quy định của luật tập quán quốc tế cho phép quốc gia lục địa vẽ ĐCS thẳng bao quanh toàn bộ một quần đảo ngoài khơi và có yêu sách vùng biển như quốc gia quần đảo. Gần đây, nhất là từ sau năm 2009 (là thời điểm Trung Quốc công khai yêu sách bản đồ đường lưỡi bò và vấp phải sự phản đối của dư luận quốc tế), vấn đề “quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa” lại được hâm nóng, chủ yếu từ phía học giả có mối liên hệ với Trung Quốc. Họ sử dụng lập luận này như một công cụ trong “pháp lý chiến” nhằm hợp thức hóa yêu sách của nước này tại Biển Đông. Tuy nhiên, từ góc độ học thuật, lập luận “quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa” đều vấp phải sự phản đối của nhiều chuyên gia luật quốc tế uy tín.

Là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế và luôn đề cao vai trò của luật pháp quốc tế trong duy trì trật tự pháp lý trên biển, Việt Nam đã phê chuẩn Công ước UNCLOS 1982. Tinh thần tuân thủ các quy định của Công ước này, bao gồm các quy định về việc mở rộng vùng biển tùy thuộc vào quy chế của các đảo, đảo đá và quần đảo đã được thể hiện trong Luật biển 2012. Việt Nam có chủ quyền không thể tranh cãi với Hoàng Sa và Trường Sa, tuy nhiên, việc thiết lập ĐCS đối với Hoàng Sa và Trường Sa vẫn còn là vấn đề để ngỏ và phụ thuộc vào cách xác định quy chế đối với hai “quần đảo” này. Việt Nam có thể tham

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (120)

khảo ý kiến của Tòa Trọng tài trong Phán quyết Vụ kiện Biển Đông để xây dựng quan điểm về quy chế pháp lý của Hoàng Sa và Trường Sa, phù hợp với tinh thần của Luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS 1982. Việc đưa ra kiến nghị cụ thể hơn đòi hỏi một nghiên cứu toàn diện hơn với các kiến thức sâu sắc hơn về địa lý và kỹ thuật bản đồ./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Anh

1. The United Nations Convention on the Law of the Sea, 1982.
2. Third United Nations Conference on The Law of the Sea. “Informal single negotiating text.” 1975: www.fordlibrarymuseum.gov/library/document/0067/1563045.pdf.
3. Law of the sea. “Division for Ocean Affairs and the Law of the Sea Office of Legal Affairs.” *Bulletin* no.32 (1996).
4. Chinese Society of International Law. “The South China Sea Arbitration Award.” *Chinese Journal of International Law* (6/2018).
5. Trang website chính thức của Văn phòng các vấn đề luật pháp (OLA): <https://legal.un.org/ola/>.
6. Trang website chính thức của DOALOS/ LEGISLATIONS and TREATIES: <https://www.un.org/Depts/los>.
7. Trang website chính thức của US Navy Judge Avocate General’s Corps: <https://www.jag.navy.mil>.
8. Trang website chính thức của Bộ Ngoại giao Mỹ, các báo cáo Limits in the Seas: <https://www.state.gov/limits-in-the-seas/>.

9. Trang website chính thức của Bộ Ngoại giao Trung Quốc về vấn đề Biển Đông: <https://www.fmprc.gov.cn/nanhai/eng/>.
10. “Vụ kiện Biển Đông giữa Phillipines và Trung Quốc.” <https://pca-cpa.org/en/cases/7/>.
11. Trang website của Tổ chức Hàng hải quốc tế IMO: <http://www.imo.org/en/KnowledgeCentre/IndexofIMOResolutions>.
12. Hội Luật quốc tế Việt Nam. “Trao đổi giữa chủ tịch Hội Luật Quốc tế Việt Nam và Trung Quốc về Biển Đông.” *Nghiên cứu Quốc tế*, ngày 7/11/2019. <http://nghiencuuquocte.org/2019/11/17/trao-doi-chu-tich-hoi-luat-quoc-te-viet-nam-trung-quoc-bien-dong/>.
13. Một số báo cáo của International Law Association về đường cơ sở (2012, 2014, 2016 2018): <https://www.ila-hq.org>
14. J. Ahshley Roach. “Offshore Archipelagos Enclosed by straight baselines: An excessive claim?” *Ocean Developmet & International Law* (2017).
15. Barbara Kwiatkowska, Agoes. “Archipelagic waters” trong Rick, Wolfrum, Heinz, *Law of the Sea at the Crossroads*. Berlin: Duncker & Humblot, 1990.
16. Douglas Guifoyle. “The Rule of Law and Maritime Security: Understanding Lawfare in South China Sea.” *East Asia Forum*, 11/9/2019. <https://www.eastasiaforum.org/2019/09/11/chinese-lawfare-resource-disputes-and-the-law-of-the-sea/>.
17. Esey Cooke Farrel. *The Socialist Republic of Vietnam and the Law of the sea: An Analysis of Vietnam Behavior within the Emerging International Oceans Regime*. Boston: Martinus Nijhoff Publishers, 1998.

18. Erik and Benatar. “Straight baselines around insular formations not constituting an archipelagic state.” trích trong Tran Truong Thuy. *The South China Sea: A Crucible of regional cooperation of conflict-making sovereignty claims*. Cambridge: Cambridge University Press, 2019.
19. Hyran Jayewardene. *The regime of islands in International Law*. Boston: Martinus Nijhoff Publishers, 1990.
20. J.V Prescott. *The maritime Political boundaries of the world*. Boston: Brill-Nijhoff, 2005
21. Karran Tripathi, Gaurav Rana. “The Growing Significance of the Andaman and Nicobar islands.” *The Maritime Executive*, ngày 6/6/2017. <https://www.maritime-executive.com/editorials/the-growing-significance-of-the-andaman-and-nicobar-islands>.
22. Lathrop, Roach, Rothwell. *Baselines under the International Law of the Sea: Reports of the International Law Association, Committee on Baselines under the International Law of the Sea*. Brill, 2019.
23. Malcom Shaw. *International Law Edition 6*. Cambridge: Cambridge University Press, 2008.
24. Myron H. Nordquist. *United Nations Convention of the Law of the Sea 1982: A Commentary*, Volume 2. Part IV. Archipelagic States. Dordrecht/Boston/London: Martinus Nijhoff Publishers, 2011.
25. Tara Davenport. “Archipelagic Regime” trong Ed. Rothwell, Scott and Tim Stephens. *The Oxford Handbook of the Law of the Sea*. Oxford: OUP, 3/2015.

Tiếng Việt

26. “Tuyên bố của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam ngày 12/11/1982.” *Biên phòng Việt Nam*, ngày 13/12/2011. <http://bienphongvietnam.vn/van-ban-phap-luat/van-kien-phap-ly-dieu-uoc-quoc-te/179-vankien03.html>.
27. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. *Nghị quyết về việc phê chuẩn Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật biển năm 1982*. ngày 23/6/1994. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/Nghi-quyet-phe-chuan-cong-uoc-cua-Lien-hop-quoc-Luat-bien-nam-1982-41532.aspx>
28. Luật biển Việt Nam 2012.

PHỤ LỤC

17 VÍ DỤ MÀ CSIL CHO RẰNG CÁC QUỐC GIA VỀ ĐCS ĐẶC BIỆT CHO QUẦN ĐẢO NGOÀI KHƠI CỦA QUỐC GIA LỤC ĐỊA

STT	Thực tiễn do CSIL viện dẫn	Nội hàm thực tiễn	Phản ứng của quốc gia liên quan	Nhận định
1	Đan Mạch <i>(Faroe islands; Sjaelland, và Laeso islands)</i>	<p>- Quần đảo Faroes, thuộc chủ quyền của Đan Mạch, cách nước này khoảng 1200 km, có diện tích 1400 km². Quần đảo này gồm 18 đảo, đảo nhỏ có người ở. Từ năm 1903, Đan Mạch đã xem Faroe là một thực thể. Theo thỏa thuận giữa Anh và Đan Mạch năm 1955, vùng đánh cá đặc thù của quần đảo đã được vẽ một cách “thứ vị”, theo đó, Faroes được coi là một thực thể và đường ranh giới ngoài của lãnh hải được vẽ bởi một hệ thống các vòng cung và đường thẳng.³⁶ Năm 1963, Đan Mạch khẳng định ĐCS thẳng quanh Faroes vào nội luật. Năm 1976, nước này đưa ra hệ thống ĐCS thẳng.</p> <p>- Năm 2003, Đan Mạch tuyên bố về đường cơ sở thẳng quanh Sjaelland, Laeso islands.</p>	<p>- Các quốc gia trong khu vực không phản đối (thực tiễn này được ghi nhận trong một số hiệp định giữa Đan Mạch và các quốc gia trong khu vực như Đức, Anh, Na Uy, Lit-va, E-xtô-ni-a).</p> <p>- Năm 1991, Mỹ phản đối.³⁷</p>	<p>- Các đảo của Faroes đều có vị trí gần nhau, hình thái của quần đảo có đường bờ biển lồi lõm, khoét sâu, có chuỗi đảo liên kế, có đảo Sudhuroy nằm xa hơn các đảo khác. Cách thiết lập ĐCS thẳng của Đan Mạch có thể được giải thích bằng việc áp dụng Điều 7 UNCLOS.</p> <p>- Sjaelland và Laeso là những đảo nằm gần quốc gia ven biển,³⁸ hoàn toàn không phải nằm trong nhóm quần đảo ngoài khơi để chứng minh cho việc tồn tại một tập quán quốc tế. Thậm chí thủ đô Copenhagen còn nằm trên đảo Sjaelland.</p>

³⁶ Theo bình luận của Chuyên gia Jens Evensen, tr.298, ông cho rằng cách tiếp cận này của Đan Mạch là dựa vào Phán quyết của Tòa ICJ trong vụ kiện Ngư trường năm 1951.

³⁷ Mỹ cho rằng các ĐCS quanh Faroes là những đường nối các điểm đảo và mỏm đá xa nhất của quần đảo. Quy chế “quốc gia quần đảo” được công nhận trong tập quán quốc tế và điều này đã được thể hiện trong UNCLOS, không bao gồm các quốc gia lục địa như Đan Mạch hay Mỹ (những quốc gia có nhiều quần đảo ngoài khơi). Do đó, ĐCS thẳng không thể được vẽ quanh các quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa như Faroes. Một số học giả như Prescott và Schofield cũng đánh giá cách xác định ĐCS thẳng của Đan Mạch không phù hợp, hai cạnh bên của quần đảo dài không phù hợp với hướng đi chung của bờ biển của các đảo xa nhất. Tuy nhiên, tác giả Kopela bình luận rằng một số khu vực có thể áp dụng ĐCS thẳng theo Điều 7 UNCLOS.

³⁸ <http://www.denmark.net/denmark-guide/places/sjaelland/>

STT	Thực tiễn do CSIL viện dẫn	Nội hàm thực tiễn	Phản ứng của quốc gia liên quan	Nhận định
2	Ê-cu-a-đo (Galapagos)	<p>- Quần đảo Galapagos nằm cách lục địa Ê-cu-a-đo 965 km, gồm 15 đảo lớn và một số đảo nhỏ. Ê-cu-a-đo coi Galapagos là một thực thể để tính lãnh hải từ năm 1934. Theo Sắc lệnh Tổng thống năm 1938 và năm 1951, Ê-cu-a-đo coi quần đảo Galapagos là một thực thể và vẽ ĐCS thẳng nối giữa các điểm xa nhất của các đảo xa nhất của quần đảo.³⁹ Năm 1971, Ê-cu-a-đo đã thiết lập ĐCS thẳng quanh Galapagos (Theo Sắc lệnh tối cao 959A).</p> <p>- Năm 2012, Ê-cu-a-đo đệ trình văn kiện gia nhập UNCLOS, trong đó tái khẳng định lại hệ thống ĐCS thẳng quanh Galapagos.</p>	<p>- Hệ thống ĐCS quanh Galapagos được Chi-lê, Pê-ru ủng hộ.⁴⁰</p> <p>- Ghi nhận được nhiều sự phản đối của các nước như: Anh (1951), Mỹ (1951, 1986), Đức (1986). Năm 2013, Tây Ban Nha, Bỉ, Thụy Điển phản đối nội dung tuyên bố năm 2012 của Ê-cu-a-đo nhắc lại Sắc lệnh năm 1971.⁴¹</p>	<p>- Galapagos là quần đảo nằm cách xa lục địa. Cách thức thiết lập ĐCS thẳng quanh quần đảo Galapagos gây tranh cãi là có điểm nối phía Bắc cách quá xa với hướng đi chung của đường bờ biển.</p> <p>- Quần đảo này có đặc thù về hệ sinh thái cần bảo tồn. Galapagos đã được một số tổ chức quốc tế như UNESCO, IMO công nhận là khu vực đặc thù. Tuy nhiên, đây không thể coi là một sự công nhận về hệ thống cơ sở thẳng. Vì IMO hay UNESCO các tổ chức kỹ thuật, chuyên ngành và việc công nhận chỉ nhằm mục đích bảo tồn hệ sinh thái.⁴²</p>

³⁹ Jens Evensen, "Certain Legal Aspects Concerning the Delimitation of the Territorial Waters of Archipelagos," Volume I, A/CONF.13/18, tr.298, https://legal.un.org/diplomaticconferences/1958_los/docs/english/vol_1/a_conf13_18.pdf.

⁴⁰ Pê-ru ủng hộ cách xác lập ĐCS thẳng của Ê-cu-a-đo quanh Galapagos và viện dẫn Tuyên bố Santiago 18/8/1952 trong đàm phán UNCLOS III.

⁴¹ J. Ashley Roach, "Offshore Archipelagos Enclosed by Straight Baselines: An Excessive Claim," *Ocean Development & International Law Journal* (4/2018); có khoảng 12 ý kiến phản đối các tuyên bố của Ê-cu-a-đo..

⁴² UNESCO công nhận Galapagos là Di sản thế giới vào năm 1978 và là khu vực bảo tồn biển năm 2001. UNESCO, Case Study-Galapagos, <https://whc.unesco.org/en/activities/615/>. Ngày 22/7/2005, Tổ chức Hàng hải quốc tế cũng đã ghi nhận quần đảo Galapagos là khu vực đặc biệt nhạy cảm cần tránh cho giao thông quốc tế. Resolution MEPC.135(53) ngày 22/7/2005, <http://www.imo.org/en/KnowledgeCentre/IndexofIMOResolutions/Marine-Environment-Protection-Committee-%28MEPC%29/Documents/MEPC.135%2853%29.pdf>, sau khi xem xét những đặc thù về môi trường tại khu vực này. Tuy nhiên, Mỹ cũng đã lên tiếng phản đối, không đồng ý với hệ thống ĐCS sử dụng cho khu vực này. Report of the Maritime Safety Committee, đoạn 23.20, https://www.dco.uscg.mil/Portals/9/DCO%20Documents/Marine%20Safety%20Center/Tonnage/Committee%20Docs/MSC_80-24_Report_of_the_MSC.pdf?ver=2017-06-20-121133-870.

STT	Thực tiễn do CSIL viện dẫn	Nội hàm thực tiễn	Phản ứng của quốc gia liên quan	Nhận định
3	Na Uy (<i>Svalbard</i>)	<p>- Svalbard là quần đảo ngoài khơi của Na Uy (cách khoảng 2000 km), gồm 11 đảo, trong đó có ba đảo chính.⁴³ Từ năm 1970, Na Uy áp dụng hệ thống ĐCS thẳng cho một phần quần đảo ở phía Tây và phía Nam của quần đảo (áp dụng cho các đảo chính). Riêng một số đảo như Bjornya và Hopen được Na Uy xác định ĐCS thẳng cho từng đảo.</p> <p>- Đến năm 2001, Na Uy có sự điều chỉnh và đã áp dụng các hệ thống ĐCS thẳng riêng rẽ cho toàn bộ quần đảo (riêng các đảo Bjornya, Hopen, Kvitoya và Kong Karls về ĐCS thẳng cho từng đảo).</p>	- Không ghi nhận được sự phản đối nào.	<p>- Nhiều khu vực của Svalbard có hình thái đường bờ biển khoét sâu lối lõm bởi nhiều vịnh ở phía Tây. Điều 7 về ĐCS thẳng có thể áp dụng trong trường hợp của Svalbard.⁴⁴</p> <p>- Hệ thống ĐCS thẳng của Na Uy điều chỉnh năm 2001 bị nhiều học giả tranh cãi là do một số đường bờ biển phía đông không có hình thái khoét sâu lối lõm như phía Tây.</p> <p>- Việc xác định hệ thống ĐCS thẳng ở Svalbard không thể hiện ý đồ về ĐCS thẳng đối với quốc gia quần đảo vì ở một số điểm đảo Na Uy lựa chọn về ĐCS riêng cho từng đảo chứ không nối hết tất cả các đảo.</p>

⁴³ Sophia Kopela, *Dependent archipelagos in the Law of the Sea* (Leiden: Martinus Nijhoff Publishers, 2013).

⁴⁴ Jens Evensen, tldd.

STT	Thực tiễn do CSIL viện dẫn	Nội hàm thực tiễn	Phản ứng của quốc gia liên quan	Nhận định
4	Tây Ban Nha <i>(Balearic islands và Canary Islands)</i>	- Từ năm 1977, Tây Ban Nha đưa ra sắc lệnh thiết lập hệ thống ĐCS thẳng để xác định lãnh hải quanh Balearic islands, áp dụng cho hai nhóm đảo riêng thuộc Baleric; tương tự với đảo Canary Islands (cho bốn đảo chính).	- Không ghi nhận được sự phản đối nào.	- Đảo Balearic là đảo gần bờ của Tây Ban Nha, cách Valencia 305 km (tương đương khoảng 164 hải lý), vẫn nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Tây Ban Nha. - Canary islands bao gồm 7 đảo lớn và 4 đảo nhỏ. Tuy nhiên, hệ thống ĐCS thẳng quanh đảo Canary không thể hiện tinh thần của quốc gia quần đảo. Tây Ban Nha xác định ĐCS thẳng cho từng đảo như Gran Canaria, Tenerife, Palma và Hierro. Tây Ban Nha vẽ hệ thống ĐCS nổi quanh 6 đảo Lanzarote, Fuerteventura, Alegranza, Graciosa, Montana Clara và Lobos. ⁴⁵ - Bản thân chính quyền Tây Ban Nha cũng tỏ ra dè dặt nếu áp dụng cách vẽ ĐCS đối với quần đảo. ⁴⁶ - Cách vẽ ĐCS tính đến hiện nay của Tây Ban Nha không thể hiện tư tưởng của quốc gia quần đảo.

⁴⁶ Sophia Lopela, *Dependant archipelagos*, tr.147.

⁴⁷ Kopela: năm 2003, Đảng Coalision Canarias có ý định đề xuất một dự luật thiết lập ĐCS thẳng quanh Canary Islands, theo đó, dự luật nhằm xác định 20 điểm cơ sở thẳng nối các điểm xa nhất của quần đảo, áp dụng đúng tinh thần của Điều 47. Dự luật nhằm biến vùng nước bên trong trở thành nội thủy, trái với quy định của Phần IV UNCLOS. Dự thảo luật đã được thông qua ở Thượng viện và chuyển tới Hạ viện. Tuy nhiên, dự luật đã không được thông qua. Tham khảo thêm UN Baselines: <https://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/publications/E.89.V.10.pdf> (năm 1989).

STT	Thực tiễn do CSIL viện dẫn	Nội hàm thực tiễn	Phản ứng của quốc gia liên quan	Nhận định
5	Pháp <i>(Kerguelen Islands, Guadeloupe, New Caledonia)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Kerguelen islands nằm ở phía Nam Ấn Độ Dương, có 1 đảo chính là Grande Terre và xung quanh có 300 đảo nhỏ. Pháp đưa ra sắc lệnh thiết lập về hệ thống ĐCS thẳng năm 1978 đối với Kerguelen Islands. - Năm 1999, áp dụng ĐCS thẳng đối với Guadeloupe (nằm ở biển Caribe) - Năm 2002, Pháp đưa ra áp dụng ĐCS thẳng đối với New Caledonia (tại Thái Bình Dương). 	<ul style="list-style-type: none"> - Không ghi nhận sự phản đối nào đối với ba ví dụ của Pháp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả ba ví dụ của Pháp đều là những quần đảo ngoài khơi của Pháp. - Năm 2015, Pháp đã có sự điều chỉnh, trong đó áp dụng cả ĐCS thẳng và ĐCS thường tại Kerguelen islands, theo đó một loạt các điểm sử dụng ngăn nước triều thấp nhất.⁴⁷ - Về Guadeloupe, có thể đáp ứng được việc vẽ ĐCS thẳng theo Điều 7 UNCLOS khi đáp ứng điều kiện có chuỗi đảo chạy gần bờ biển. - Về New Caledonia, Pháp không áp dụng vẽ ĐCS thẳng bao quanh toàn bộ quần đảo mà vẽ cho từng nhóm đảo. Tuy nhiên, cách vẽ của Pháp có thể gây tranh cãi do không phải tất cả các đường bờ biển đều bị khoét sâu lõm hoặc có chuỗi đảo chạy dọc bờ biển.⁴⁸

⁴⁷ Kopela. Thông tin về điều chỉnh của Pháp đối với Kerguelen islands:

https://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/MAPS/FRA_MZN128_2017_ill08_Kerguelen_TS.jpg.

⁴⁸ Kopela, tldd.

STT	Thực tiễn do CSIL viện dẫn	Nội hàm thực tiễn	Phản ứng của quốc gia liên quan	Nhận định
6	Ô-xtrây-li-a (<i>Houtman Abrolhos Islands, Furneaux</i>)	<p>- Houtman Abrolhos Islands là nhóm đảo gồm 122 đảo san hô nằm cách bờ biển phía Tây của Ô-xtrây-li-a 60km, gồm ba nhóm đảo chính.⁴⁹</p> <p>- Nhóm đảo Furneaux gồm 52 đảo ở phía Đông eo biển Bass, gồm nhóm đảo chính Flinders, Cape Barren Island và Clarke Island. Năm 1983, Ô-xtrây-li-a tuyên bố áp dụng hệ thống ĐCS thẳng đối với đảo Houtman Abrolhos và áp dụng hệ thống ĐCS thẳng một phần ở nhóm đảo Furneaux.</p>	- Tạm thời chưa ghi nhận được sự phản đối nào.	<p>- Cách vẽ ĐCS quanh Houman Abrolhos được nhận xét là không phù hợp, đang thể hiện cách tiếp cận cách vẽ của quốc gia quần đảo. (Prescott, Kopela).</p> <p>- Cách vẽ ĐCS thẳng đối với nhóm Furneaux có thể đáp ứng được yêu cầu của Điều 7, vì chuỗi đảo nằm sát và chạy dọc bờ biển.⁵⁰</p>
7	Bồ Đào Nha (<i>Azores và Madeira Islands</i>)	<p>- Nhóm đảo Azores bao gồm 9 đảo núi lửa và một đảo nhỏ, chia thành ba nhóm chính, theo hướng Tây Bắc - Nam - Đông, nằm cách Lisbon khoảng 1500 km, chia thành ba nhóm chính; là một vùng tự trị của Bồ Đào Nha.</p> <p>- Nhóm Madeira là nhóm đảo nằm ở châu Phi, là vùng tự trị của Bồ Đào Nha. Năm 1985, Bồ Đào Nha đã đưa ra một số ĐCS thẳng đối với Azores và Madeira.</p>	- Mỹ phản đối vào năm 1986. ⁵¹	<p>- Trong Sắc lệnh năm 1985, Bồ Đào Nha quy định Arozes hưởng “ĐCS quần đảo”, cách gọi này là không phù hợp vì Bồ Đào Nha không phải là quốc gia quần đảo.⁵²</p> <p>- Bồ Đào Nha áp dụng cách thiết lập hệ thống ĐCS thẳng quanh từng nhóm đảo, tuy nhiên, địa hình của các nhóm đảo này không đáp ứng (ví dụ như đường bờ biển không bị khoét sâu hay lồi lõm, cũng không có chuỗi đảo nằm sát ngay và chạy dọc bờ biển).</p>

⁴⁹ Kopela, tldd.

⁵⁰ J.V Prescott, *The maritime Political Boundaries of the World* (Leiden: Martinus Nijhoff Publishers, 2005); Hyran Jayewardene, *The regime of International Law* (Boston: Martinus Nijhoff Publishers).

⁵¹ United States Department of State, Limits in the Sea, no.112: United States Responses to Excessive National Maritime Claims. Mỹ đánh giá một số khu vực như Azores và Madeira không đáp ứng điều kiện để vẽ ĐCS thẳng: <https://www.state.gov/wp-content/uploads/2019/12/LIS-112.pdf>.

⁵² Sắc lệnh số 495/85 ngày 29/11/1985 của Bồ Đào Nha, mục 3: https://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/PRT_1985_Decree.pdf.

STT	Thực tiễn do CSIL viện dẫn	Nội hàm thực tiễn	Phản ứng của quốc gia liên quan	Nhận định
8	Ác-hen-ti-na <i>(Đảo Malvinas, đang ở tình trạng tranh chấp với Anh)</i>	- Năm 1991, Ác-hen-ti-na đã thiết lập hai hệ thống các ĐCS thẳng đối với hai nhóm đảo chính và các nhóm đảo kề cận của đảo Malvinas: hệ thống đường ở phía Tây và hệ thống đường ở phía Đông	- Chưa ghi nhận có sự phản đối nào.	- Hình thái quần đảo: bờ biển bị cắt sâu và lồi lõm, phù hợp với việc áp dụng Điều 7 UNCLOS để vẽ ĐCS thẳng. - Cách xác định ĐCS thẳng cho từng đảo chính của Ác-hen-ti-na là cách áp dụng điều 7, để chấp nhận hơn cách tiếp cận của Anh, không coi Malvinas là một thực thể thống nhất. Cách tiếp cận này của Ác-hen-ti-na không phải là “quốc gia quần đảo”.
9	Anh <i>(Turks và Caicos Islands, Falkland Islands, tranh chấp)</i>	- Turks và Caicos: là quần đảo ngoài khơi có khoảng 40 đảo, trong đó có 8 đảo chính nằm ở biển Caribe. Bốn đảo lớn nhất trong số đảo chính nằm liền nhau. Từ năm 1989, Anh đã thiết lập hệ thống ĐCS quanh quần đảo (bao gồm cả ĐCS thẳng và ĐCS thông thường) đối với Turks và Caicos. - Quần đảo Falkland gồm hai đảo chính là East Falkland và West Falkland và 776 đảo nhỏ. Năm 1989, Anh cũng tuyên bố ĐCS thẳng đối với quần đảo Falklands đang có tranh chấp.	- Không ghi nhận sự phản đối nào về Turks and Caicos islands. - Mỹ tỏ ra quan ngại về yêu sách của UK tại Falkland islands. ⁵³	- Hai ví dụ này đều là các quần đảo ngoài khơi của Anh. - Bình luận về Turks và Caicos: Anh áp dụng ĐCS thường ở phía Đông Bắc là phù hợp; tuy nhiên, ĐCS thẳng ở phía Tây Nam và Nam có thể gây tranh cãi ở điểm liệu các chuỗi gồm West Cays, French Cays, Seal Case... có được coi là chuỗi đảo chạy dọc bờ biển hay không. - Bình luận về hệ thống ĐCS thẳng của Falkland: Hình thái của Falkland có đặc thù là đường bờ biển của các đảo bị cắt sâu, đáp ứng quy định của Điều 7 UNCLOS. Tuy nhiên, Anh sử dụng hệ thống ĐCS thẳng nối các đảo xa nhất và bao quanh toàn bộ hai nhóm đảo chính và các đảo xa nhất, thể hiện yêu sách “quốc gia quần đảo”. ⁵⁴

⁵³ Kopela, tldd.

⁵⁴ Trên thực tế, hệ thống ĐCS thẳng của Anh bao gồm 21 đường nối các điểm xa nhất của quần đảo, có tổng chiều dài là 362 hải lý; nhiều điểm không theo hướng đi chung của bờ biển. Nhiều học giả như đánh giá ĐCS thẳng của Anh là thái quá [Reisman, Westerman; Kopela].

STT	Thực tiễn do CSIL viện dẫn	Nội hàm thực tiễn	Phản ứng của quốc gia liên quan	Nhận định
10	Trung Quốc <i>(hệ thống ĐCS thẳng đối với Hoàng Sa, Trường Sa và các đảo phụ thuộc)</i>	<p>- Từ năm 1958, Trung Quốc đã tuyên bố ĐCS thẳng đối với tất cả các lãnh thổ của Trung Quốc, bao gồm Đông Sa, Nam Sa (Trường Sa), Trung Sa và Tây Sa (Hoàng Sa). Năm 1996, Trung Quốc tuyên bố ĐCS thẳng đối với Hoàng Sa;⁵⁵ năm 2012, Trung Quốc tuyên bố ĐCS thẳng đối với Trường Sa và các đảo phụ thuộc.⁵⁶</p> <p>- Năm 2011, Trung Quốc lập luận rằng Trường Sa là một thực thể, có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.⁵⁷</p>	<p>- Việt Nam, Phi-lip-pin phản đối.</p> <p>- Nhật Bản phản đối ĐCS thẳng quanh đảo Trường Sa năm 2012 của Trung Quốc.</p> <p>- Mỹ phản đối ĐCS ở Hoàng Sa, Trường Sa và các đảo phụ thuộc.</p>	- Trung Quốc không có thẩm quyền xác lập ĐCS đối với các vùng lãnh thổ thuộc chủ quyền của quốc gia khác.
11	Ấn Độ <i>(Andaman và Nicobar islands, Lakshadweep Islands)</i>	<p>- Lakshadweep Islands cách Goa khoảng 170 hải lý, Andaman and Nicobar island cách Chennai khoảng 700 hải lý.</p> <p>- Năm 2009, Ấn Độ đã công bố hệ thống đường cơ sở bao gồm cả ĐCS thẳng và ĐCS thông thường, bao gồm hai nhóm đảo Andaman và Nicobar và nhóm đảo Lakshadweep.</p>	- Pa-ki-tan đã phản đối. ⁵⁸	- Ấn Độ mới đưa ra hệ thống ĐCS thẳng đối với phần phía Tây của Andaman và Nicobar, chưa có phần phía Đông. ⁵⁹

⁵⁵ https://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/mzn_s/mzn7.pdf

⁵⁶ https://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/mzn_s/mzn89ef.pdf.

⁵⁷ https://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/vnm37_09/chn_2011_re_phl_e.pdf.

⁵⁸ Lathrop, Roach, Rothwell, *Baselines under the International Law of the Sea: Reports of the International Law Association, Committee on Baselines under the International Law of the Sea*, Brill, (3/2019): 137.

⁵⁹ Karran Tripathi, Gaurav Rana, "The Growing Significance of the Andaman and Nicobar islands," *The Maritim Executive*, ngày 6/6/2017, <https://www.maritime-executive.com/editorials/the-growing-significance-of-the-andaman-and-nicobar-islands>.

STT	Thực tiễn do CSIL viện dẫn	Nội hàm thực tiễn	Phản ứng của quốc gia liên quan	Nhận định
12	Mi-an-ma <i>(Preparis and Co Co Islands)</i>	- Năm 2008, Mi-an-ma đã tuyên bố hệ thống ĐCS thẳng đối với hai nhóm đảo, theo Luật sửa đổi về lãnh hải và các vùng biển. Theo đó, Mi-an-ma chuyển việc áp dụng ĐCS thông thường sang ĐCS thẳng đối với hai nhóm đảo này.	- Băng-la-dét phản đối năm 2009. ⁶⁰	- Thực tiễn cho thấy, năm 1997, Mi-an-ma đã đưa ra hệ thống ĐCS thông thường quanh các đảo này. ⁶¹ Hơn nữa, Mi-an-ma cũng từng nhấn mạnh tới việc loại bỏ các quần đảo thuộc về quốc gia lục địa khỏi quy chế mới của quốc gia quần đảo trong quá trình đàm phán UNCLOS III. Việc điều chỉnh này cho thấy đây khó có thể được xem là một thực tiễn ổn định.
13	E-ri-tô-ri-a <i>(Ê-ti-ô-pi-a) và quần đảo Dahlak</i>	- Là quần đảo gồm 200 đảo nằm ở Biển Đỏ. - Từ năm 1952, Ê-ti-ô-pi-a đã tuyên bố về ranh giới của lãnh hải quanh quần đảo Dahlak nối các điểm xa nhất. Sau khi giành độc lập, E-ri-tô-ri-a cũng đưa vào luật đường ranh giới có hiệu lực tại Ê-ti-ô-pi-a, E-ri-tô-ri-a không đưa một thông tin cụ thể về ĐCS quanh Dahlak và cũng vẽ các ĐCS trên bản đồ	- Không ghi nhận sự phản đối nào.	- Trong vụ kiện giữa E-ri-tô-ri-a và Yê-men, Tòa đã nhận định rằng hệ thống ĐCS thẳng của E-ri-tô-ri-a là hệ thống ĐCS không bình thường. Tòa cho rằng Dahlak có thể phù hợp để áp dụng Điều 7 UNCLOS (Đoạn 140). ⁶² Như vậy, đây là cách tiếp cận của Điều 7, chứ không phải là cách tiếp cận của ý tưởng “quốc gia quần đảo”.
14	Xu-dăng	- Từ năm 1970, Luật lãnh hải và thêm lục địa quy định về ĐCS thẳng đối với các nhóm đảo (Điều 6, e, f và g) ⁶³	- Mỹ phản đối năm 1989 vì Luật cho phép vẽ ĐCS thẳng trong một số trường hợp đặc biệt. ⁶⁴	- Không nêu rõ thực tiễn cụ thể.

⁶⁰ Theo Băng-la-dét, việc điều chỉnh hệ thống ĐCS của Mi-an-ma là không phù hợp với quy định của Luật quốc tế, ảnh hưởng tới các quyền và lợi ích của Băng-la-dét trong phân định vùng biển. Việc thay đổi cách áp dụng ĐCS thẳng thay thế là trái với cả tập quán quốc tế và UNCLOS, tạo ra những sự phức tạp và bất thường trong hàng hải quốc tế. https://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/DEPOSIT/communicationsredeposit/mzn64_2009_bgd.pdf

⁶¹ https://www.un.org/depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/mzn_s/mzn12.pdf

⁶² Tham khảo Recueil des sentences arbitrales, Second stage of the proceedings between Eritrea and Yemen (Maritime Delimitation), 1999, đoạn 140: https://legal.un.org/riaa/cases/vol_XXII/335-410.pdf.

⁶³ https://www.un.org/depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/SDN_1970_Act.pdf

⁶⁴ https://www.jag.navy.mil/distrib/instructions/MCRM_Combined_Apr_2017.pdf

STT	Thực tiễn do CSIL viện dẫn	Nội hàm thực tiễn	Phản ứng của quốc gia liên quan	Nhận định
15	I-ran	- Luật về các vùng biển năm 1993 của I-ran tại biển Ô-man và Vịnh Ba Tư quy định vùng nước trong các đảo lân cận thuộc về I-ran tạo ra vùng nước nội thủy. ⁶⁵ - Trước đó, Sắc lệnh Luật 1983 của I-ran cũng đã xác định hệ thống ĐCS thẳng của I-ran. ⁶⁶	- Ghi nhận sự phản đối của Mỹ (1994, 2000); ⁶⁷ Đức (đại diện cho EU); ⁶⁸ Ả-rập Xê-út, ⁶⁹ Ca-ta (1996), ⁷⁰ Cô-oét, ⁷¹ UAE (1996). ⁷²	- Ví dụ này chỉ liên quan đến hệ thống ĐCS thẳng dọc bờ biển của I-ran, không liên quan đến cái gọi là “quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa”; không ghi nhận được thực tiễn cụ thể.
16	Xy-ri	- Luật số 28 năm 2003 của Xy-ri, điều 2 của Luật quy định về quy chế của vùng nội thủy. ⁷³	- Không ghi nhận trường hợp phản đối nào. ⁷⁴	- Không có thực tiễn cụ thể.
17	UAE	- Luật số 19 năm 1993 của UAE quy định đường nội thủy bao gồm các vùng nước giữa các đảo lân cận thuộc UAE. - Năm 2009, UAE công bố hệ thống ĐCS thẳng áp dụng tới phần bờ biển của UAE. ⁷⁵	- Mỹ phản đối Luật số 19. Ả-rập Xê-út phản đối Quyết định của UAE về hệ thống ĐCS đối với phần bờ biển của UAE. ⁷⁶	- Ví dụ này chỉ liên quan đến hệ thống ĐCS thẳng dọc bờ biển của UAE, không liên quan đến cái gọi là “quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa”; không ghi nhận được thực tiễn cụ thể.

⁶⁵ United States Department of State, “Limits in the Sea: Iran Maritime Claims,” no.114, <http://www.marineregions.org/documents/58228.pdf>

⁶⁶ https://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/IRN_1973_Decree.pdf

⁶⁷ Năm 1994, Mỹ phản đối đường bờ biển của I-ran khá bằng phẳng, chỉ phù hợp với việc vẽ ĐCS thẳng thường. Một số đoạn ĐCS của I-ran có độ dài thái quá. 11/21 đường có khoảng dài từ 30-120 hải lý. Mỹ cho rằng chiều dài tối đa khi vẽ đoạn ĐCS thẳng thường không vượt quá 24 hải lý. Theo Mỹ, yêu sách của I-ran không có cơ sở trong Luật quốc tế. Các đảo không thể sử dụng để xác định khu vực nội thủy, phản đối luật Vùng biển năm 1993 của Trung Quốc do có nhiều điều khoản không phù hợp với Luật quốc tế, phương hại tới hàng hải của Vịnh, bao gồm quyền quá cảnh qua Eo Hormuz.

⁶⁸ Đức cho rằng việc vẽ ĐCS thẳng của I-ran không phù hợp vì ở đây không có các điểm lồi lõm, khoét sâu; nhiều đoạn nối giữa các ĐCS có chiều dài thái quá. EU phản đối vì ĐCS thẳng của I-ran không phù hợp với quy định của Luật quốc tế. Sau này, các nước gia nhập như Áo, Phần Lan, Thụy Điển cũng ủng hộ cách tiếp cận này.

⁶⁹ Ả-rập Xê-út phản đối các quy định của I-ran vi phạm với đồng thuận của Luật quốc tế và thực tiễn quốc tế liên quan đến quy chế cho biển và vịnh được sử dụng cho hàng hải quốc tế.

⁷⁰ Ca-ta cho rằng việc I-ran vẽ ĐCS thẳng trái với tập quán được thể hiện trong Luật quốc tế và UNCLOS. Luật của I-ran cũng tuyên bố vùng nước giữa các đảo thuộc về I-ran mà có khoảng cách không quá 24 hải lý sẽ tạo thành vùng nội thủy của I-ran. Đây là quy định trái với Luật biển.

⁷¹ Cô-oét không công nhận bất cứ luật nào đi ngược lại quy định của UNCLOS.

⁷² UAE phản đối luật Vùng biển năm 1993 của Trung Quốc do có nhiều điều khoản không phù hợp với luật quốc tế, phương hại tới hàng hải của Vịnh, bao gồm quyền quá cảnh qua Eo Hormuz.

⁷³ https://www.un.org/depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/syr_2003e.pdf.

⁷⁴ https://www.jag.navy.mil/distrib/instructions/MCRM_Combined_Apr_2017.pdf.

⁷⁵ https://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/DEPOSIT/are_mzn66_2009.pdf; https://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/mzn_s/mzn66.pdf

⁷⁶ https://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/DEPOSIT/communicationsredeposit/mzn66_2009_sau_a_e.pdf